TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2021/HSST
Ngày 30 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Bà Phan Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 13 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 19/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công M**,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1978 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: Minh S, Đô L, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công N (đã chết); Con bà: Trương Thị Th, sinh năm 1938; có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2003; Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 25/12/2018 bị TAND thị xã T Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" với thời hạn 21 tháng. Chấp hành xong ngày 02/5/2020.

- Nhân thân:

+Ngày 12/01/2001 bị TAND huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 02/HSST.

+Ngày 28/7/2003 bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 310/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2020 đến nay "có mặt".

- Bị hại:

+ Anh Võ Trọng Công, sinh năm 1977

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Xóm 3, xã H, huyện Hưng N, tỉnh Nghệ An "Vắng mặt" (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Hoàng Thị Linh, sinh năm 2000

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Xóm 4 (mới), xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. "Vắng mặt" (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1960.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. "Vắng mặt" (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người làm chứng:***

+ Ông Nguyễn Khắc H

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An "Vắng mặt").

+ chị Hà Thị Lưu N, sinh năm 1972.

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q, Nghệ An "Vắng mặt").

+Anh Trần Cảnh Nam, sinh năm 1969

Trú tại: Xóm H, xã N, thị xã T, Nghệ An "Có mặt").

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công M là đối tượng nghiện chất ma túy, vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (xe máy). Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 15/11/2020, Nguyễn Công M một mình đi bộ từ nhà ở của mình dọc theo tuyến đường Quốc lộ 48 hướng đi về Thị trấn T, Quỳnh Lưu, Nghệ An để tìm kiếm cơ hội thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến cổng cơ quan Chi cục thuế Thị xã Thái Hòa thuộc khối L , phường L, Thị xã T, Nguyễn Công M thấy cửa cổng mở nên đi vào phía trong sảnh nhà công vụ thì thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveRS màu đỏ đen, BKS 37N2111 của anh Võ Trọng C dựng trước cửa phòng ngủ dành cho nhân viên. M quan sát không thấy người trông coi, không thấy người qua lại nên tiến lại gần chiếc xe máy đó. M thấy 01 chiếc tuốc nơ vít nằm dưới đất bên cạnh chiếc xe máy nên đã lấy chiếc tuốc nơ vít đó và dắt bộ chiếc xe máy ra khỏi cổng Chi cục thuế, rẽ trái đến bãi đất trống phía sau Chi cục thuế thì dừng lại và lấy chiếc tuốc nơ vít mở "mặt nạ" phía trước đầu xe máy ra, đấu khóa điện của chiếc xe máy lại với nhau nhằm kích hoạt cho nổ máy chiếc xe máy, sau đó lắp "mặt nạ" của chiếc xe máy lại, ngồi lên xe đi dọc theo

Quốc lộ 48 để lên Thị trấn Q, huyện Q, Nghệ An tìm cách tiêu thụ chiếc xe máy đã trộm cắp được. Khi đi đến xã N, Thị xã T, M dừng xe trước tiệm sửa xe máy của anh Trần Cảnh N và hỏi anh N "có mua xe máy không" thì anh N trả lời "không mua" nên Mạnh tiếp tục điều khiển chiếc xe máy lên Thị trấn T, huyện Q rồi vào nhà trọ của chị Hà Thị Lưu Ng và hỏi chị Ng "có mua xe máy không?" thì chị Ngọc trả lời là "không mua". Sau đó chị Ng nói với Nguyễn Công M là anh Nguyễn Xuân T có nhu cầu mua xe máy để làm phương tiện đi lại. Quá trình gặp gỡ anh T thì M trình bày đây là xe máy của M, nhưng bị mất giấy tờ, đang cần tiền gấp nên bán rẻ với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, hai bên đồng ý và M giao xe cho anh T, nhận số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) rồi đón xe taxi đi về nhà của M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Thái Hòa xác định: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveRS màu đỏ đen, BKS 37N2111, số máy C12E-2081558, số khung Y8-353183 tại thời điểm bị Nguyễn Công M trộm cắp vào ngày 15/11/2020 có giá trị là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)

Vụ thứ 2: Sau khi đã tiêu xài hết số tiền bán xe máy đã trộm được trước đó, M lại nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (xe máy) nên vào khoảng 05 giờ ngày 01/12/2020, M tiếp tục đi bộ từ nhà ở dọc theo Quốc lộ 48 hướng đi về Thị trấn T, huyện Q, Nghệ An để tìm kiếm cơ hội thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khách sạn T thuộc Khối L, phường L, Thị xã Thái Hòa, Nghệ An, thấy cửa cổng khách sạn không đóng nên M đi thẳng vào bên trong khuôn viên khách sạn thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125I, màu đỏ đen, BKS 37P1.58969 đang dựng trong nhà xe của khách sạn T. Chủ sở hữu chiếc xe máy này là bà Hoàng Thị T (sinh năm 1978, trú tại xã T, huyện Y, Nghệ An) ủy quyền cho chị Hoàng Thị L là con gái của bà T sử dụng. Ngày 30/11/2020, chị L đến nghỉ tại khách sạn nên để xe trong nhà xe của khách sạn Th. Sau khi quan sát không thấy người qua lại, M lén lút lại gần chiếc xe máy trên rồi dắt bộ chiếc xe máy ra khỏi cổng khách sạn, rẽ phải xuống khu vực ngã 4 đèn xanh đèn đỏ (ngã tư Gốc gạo) thuộc phường Long Sơn, Thị xã Thái Hòa. Tại đây, M thấy nhiều người đi bộ qua lại, sợ bị phát hiện nên Mạnh dắt xe rẽ trái đi theo hướng về dốc Bà Mấm thuộc Khối Đ, phường H, Thị xã T, Nghệ An. M dắt xe máy đi thêm được một đoạn, đến bãi đất trống bên cạnh tiệm sửa xe máy bên trái đường thuộc Khối Đ, phường H, Thị xã T, Nghệ An thì lo sợ trời sáng sẽ có người đi đường phát hiện ra nên đã đẩy chiếc máy trên vào bãi đất trống, quay hướng đầu xe máy ra bên ngoài để cất giấu, lựa chọn thời điểm thích hợp sẽ quay lại lấy chiếc xe máy trên đưa đi tiêu thụ. Sau khi cất giấu chiếc xe máy xong, Nguyễn Công M sợ có người phát hiện và camera cộng đồng ghi lại hình ảnh của mình trong quá trình trộm cắp tài sản nên cởi bỏ chiếc áo khoác đang mặc trên người, vứt trên bờ rào thuộc Khối Đ, phường H, Thị xã T, Nghệ An nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình. Sau đó, M trở về nhà ở của mình nằm ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 02/12/2020, nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên M đến cơ quan CSĐT Công an Thị xã Thái Hòa xin đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Thái Hòa xác định: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125I, màu đỏ đen, BKS 37P1.58969, số máy JF73E0132294, số khung 7300JY002762 tại thời điểm bị Nguyễn Công M trộm cắp vào ngày 01/12/2020 có giá trị là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản Nguyễn Công M đã chiếm đoạt của anh Võ Trọng C vào ngày 15/11/2020 và của chị Hoàng Thị L vào ngày 01/12/2020 là 76.000.000 đồng (bảy mươi sáu triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Công M về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M từ 36 (ba sáu) đến 42 (bốn hai) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Qua xác minh thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại anh Võ Trọng C, chị Hoàng Thị L đã nhận lại được tài sản mà bị cáo đã trộm cắp do Cơ quan CSĐT giao trả lại và trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị L, anh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân T cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà anh đã mua chiếc xe máy do bị cáo trộm cắp mà có nhưng anh T không biết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét về trách nhiệm dân sự.

- Về vật chứng vụ án: Đã được Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa xử lý trả lại cho chủ sở hữu là hai chiếc xe máy theo Quyết định xử lý vật chứng số 80, 81 ngày 11/12/2020 nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Vật chứng khác là 01 chiếc áo khoác dạ màu nâu xám, bên trong lót dạ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đen; 01 đôi giày da nam màu đen, size 41, lót trong màu vàng là trang phục Nguyễn Công M đã mặc trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/12/2020 thấy rằng: Sau khi trộm cắp chiếc xe máy của chị L, do sợ bị camera cộng đồng ghi lại hình ảnh của mình trong quá trình trộm cắp tài sản nên M đã có hành vi cởi bỏ chiếc áo khoác mà M đang mặc trên người, vứt trên bờ rào thuộc Khối Đồng Tâm, phường Hòa Hiếu, Thị xã Thái Hòa, nhằm che dấu hành vi phạm tội; còn 01 chiếc quần vải màu đen, 01 đôi giày da nam màu đen, size 41, lót trong màu vàng khi lên đầu thú bị cáo đã nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa. Đây là những vật chứng mang dấu vết của tội phạm, có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 89 Bộ luật TTHS. Tại phiên tòa bị cáo trình bày những vật chứng này đã cũ, không còn giá trị

sử dụng nên không có nguyện vọng nhận lại, vậy Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm 2 khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS: Truy thu nơi bị cáo Nguyễn Công M số tiền thu lợi bất chính từ việc bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveRS màu đỏ đen, BKS 37N2111, số máy C12E-2081558, số khung Y8-353183 mà bị cáo đã trộm cắp của anh C và bán cho anh Nguyễn Xuân T là 2.000.000đ (hai triệu đồng) vì anh T không yếu cầu bị cáo trả lại.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng chị Lưu Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân T cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà anh đã đưa cho bị cáo để mua chiếc xe máy bị cáo đã trộm cắp mà anh không biết. Trong quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng chị Hà Lưu Thị Ngọc được quy định tại các Điều 292; 293 BLTTHS.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Vào khoảng 14 giờ ngày 15/11/2021 tại cơ quan Chi cục thuế Thị xã Thái Hòa thuộc khối L, phường L, Thị xã T; Nguyễn Công M đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Võ Trọng C

trộm cắp của anh C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveRS màu đỏ đen, BKS 37N2111 có giá trị là 6.000.000 đồng.

Đến ngày 01/12/2020, Nguyễn Công M tiếp tục có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Hoàng Thị L, trộm cắp của chị Linh 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125I, màu đỏ đen, BKS 37P1.58969 tại Khách sạn T thuộc khối L, phường L, Thị xã T, Nghệ An có giá trị là 70.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Công M trộm cắp của anh Võ Trọng C và chị Hoàng Thị L là 76.000.000đ (bảy mươi sáu triệu đồng) nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 - BLHS như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội. Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Căn cứ vào Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 3/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đã "phạm tội 02 lần trở lên" nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 52 BLHS; đồng thời nhân thân bị cáo đã bị kết án hai lần và đang có tiền sự nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã đầu thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tài Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 11/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại chị Hoàng Thị L, anh Võ Trọng C đã nhận lại được tài sản mà bị cáo đã trộm cắp do Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa giao trả lại, trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị L, anh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân T cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) là số tiền anh T đã mua phải chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveRS màu đỏ đen, BKS 37N2111 do bị cáo trộm cắp nhưng anh Tùng không biết. Xét ý kiến trên của

chị L, anh C, anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an Thị xã Thái Hòa đã thu hồi toàn bộ tài sản do Nguyễn Công M trộm cắp của anh Võ Trọng C là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveRS màu đỏ đen, BKS 37N2111; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125I, màu đỏ đen, BKS 37P1.58969 của chị Hoàng Thị L và đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 80, 81 ngày 11/12/2020 nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Vật chứng khác là 01 chiếc áo khoác dạ màu nâu xám, bên trong lót dạ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đen; 01 đôi giày da nam màu đen, size 41, lót trong màu vàng là trang phục Nguyễn Công M đã mặc trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/12/2020 thấy rằng: Sau khi trộm cắp chiếc xe máy của chị L, do sợ bị camera cộng đồng ghi lại hình ảnh của mình trong quá trình trộm cắp tài sản nên M đã có hành vi cởi bỏ chiếc áo khoác mà M đang mặc trên người, vứt trên bờ rào thuộc Khối Đồng Tâm, phường Hòa Hiếu, Thị xã Thái Hòa, Nghệ An nhằm che dấu hành vi phạm tội. Còn 01 chiếc quần vải màu đen; 01 đôi giày da nam màu đen, size 41, lót trong màu vàng khi lên đầu thú bị cáo đã nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa. Đây là những vật chứng mang dấu vết của tội phạm, có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 89 Bộ luật TTHS. Tại phiên tòa bị cáo trình bày những vật chứng này đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên không có nguyện vọng nhận lại nên căn cứ Điểm 2 khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Biện pháp tư pháp: Truy thu nơi bị cáo Nguyễn Công M số tiền thu lợi bất chính từ việc bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveRS màu đỏ đen, BKS 37N2111, số máy C12E-2081558, số khung Y8-353183 mà bị cáo đã trộm cắp của anh C và bán cho anh Nguyễn Xuân T là 2.000.000đ (hai triệu đồng) vì anh T không yếu cầu bị cáo trả lại theo Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS:

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51: Điểm g Khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/12/2020.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c, Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác dạ màu nâu xám, bên trong lót dạ màu trắng; 01 chiếc quần vải màu đen; 01 đôi giày da nam màu đen, size 41, lót trong màu vàng tất cả đều đã qua sử dụng đã thu của bị cáo Nguyễn Công M

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

- Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS: Truy thu nơi bị cáo Nguyễn Công M số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000đ (hai triệu đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án): Buộc bị cáo Nguyễn Công M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại chị Hoàng Thị L, anh Võ Trọng C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân T vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hai;
-Người có QL và NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngoan